

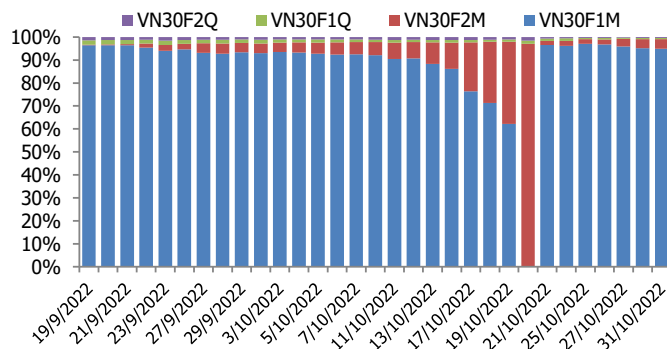
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	17	1024.00	46,685
VN30F2212	15/12/2022	45	1015.60	2,043
VN30F2303	16/3/2023	136	1013.60	261
VN30F2306	15/6/2023	227	1010.10	181

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến co giật tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, biên độ dao động rộng tạo cơ hội cho các vị thế đánh ngắn trong ngày. Đóng cửa, cả 4 HĐTL có mức tăng từ 0,2 đến 8,0 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,65 điểm. Basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước đó, ghi nhận mức âm từ -16,74 đến -2,84 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng so với phiên liền trước, đạt 478.761 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 4.098 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 16.338 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở chốt phiên hồi nhẹ trong trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng", chỉ số Vn-Index có thêm một phiên phản ứng tích cực ở ngưỡng tâm lý 1.000 điểm nhờ dòng tiền bắt đáy quay lại thị trường, đà phục hồi 20 điểm và thanh khoản phiên này cao hơn 12% so với bình quân 3 tuần trước đó. Sau mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3, thị trường đang có sự phân hóa mạnh ở từng nhóm cổ phiếu. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã phục hồi 2/3 tuần gần đây, ngưỡng tâm lý 1.000 điểm đang được nhà đầu tư kỳ vọng sẽ tạo mô hình 2 đáy nhỏ khi thị trường có phản ứng tích cực trong tuần vừa qua. Tín hiệu phân kỳ với đường RSI của chỉ số Vn-Index và tín hiệu tích cực từ chỉ báo MACD đang hỗ trợ cho chỉ số Vn-Index có thể vượt qua ngưỡng MA20 cũng như vùng kháng cự 1060 – 1070 điểm trong thời gian tới.
- Dựa trên đồ thị kỹ thuật VN30F1M, vùng kháng cự ngắn hạn tại 1038-1047 điểm (GAP-DOWN giữa tháng 10) là điểm rất nhiều vị thế giao dịch cần nhắc để hành động cho phiên sau. Với kịch bản phục hồi tiếp diễn của VN30 và mẫu hình phục hồi nền tích cực sau pha điều chỉnh trước đó, VN30F1M được kỳ vọng còn quán tính để tiệm cận vùng giá cao này. Bên cạnh đó, giá phái sinh kéo sát chỉ số cơ sở thể hiện sự quyết tâm của bên mua khi đặt cược nhịp hồi phục tiếp diễn của thị trường cơ sở. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1016-1020 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1012 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1038-1047 điểm. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng 1031-1038 điểm (MA20 ngày) nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số, stoploss nếu vượt 1047 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

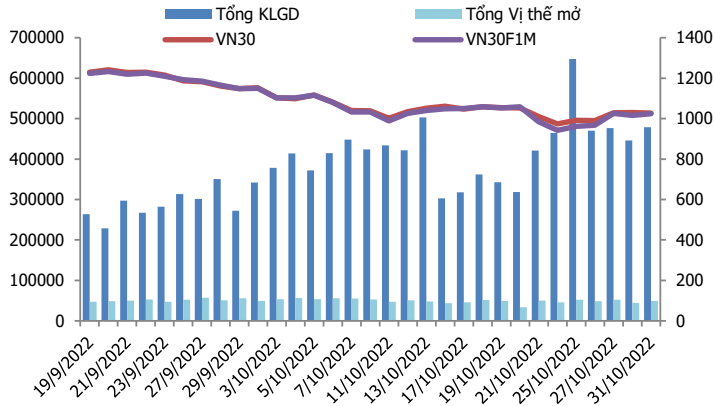
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 1016-1020 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1012 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1031-1038 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng của chỉ số ở ngưỡng cản quan trọng 1038-1047 điểm để đưa ra vị thế phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

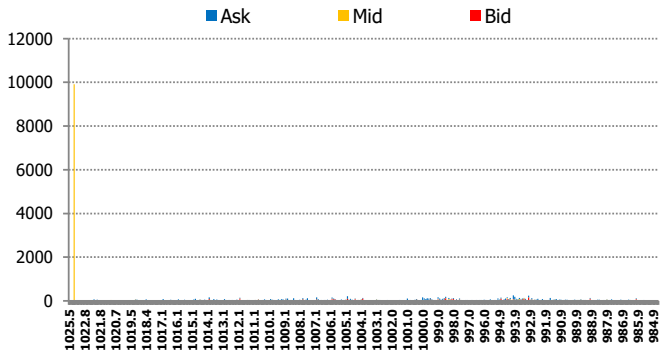
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	1024.0	0.79	477,212	7.3	46,685	9.8
VN30F2212	1015.6	0.26	1,237	80.6	2,043	18.0
VN30F2303	1013.6	0.47	92	-72.9	261	4.8
VN30F2306	1010.1	0.02	220	49.7	181	3.4
<b>Tổng</b>			478,761	7.4	49,170	10.1

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Diễn biến co giạt tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, biên độ dao động rộng tạo cơ hội cho các vị thế đánh ngắn trong ngày. Đóng cửa, cả 4 HĐTL có mức tăng từ 0,2 đến 8,0 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,65 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 0,5% so với phiên liền trước, đạt 478.761 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 477.212 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 4.098 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 16.338 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 1.027,46 điểm (cao hơn 3,46 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 1.028,48 điểm (+12,88 điểm), VN30F2303 là 1.031,79 điểm (+18,19 điểm) và VN30F2306 là 1.035,12 điểm (+25,02 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

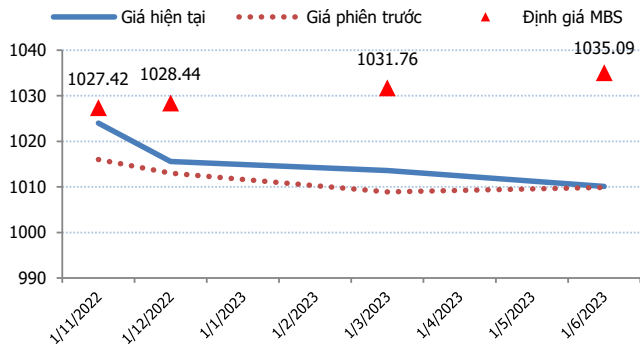
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1013-1016</b>	<b>992-998</b>	<b>930-936</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1028-1031</b>	<b>1049-1054</b>	<b>1120-1130</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

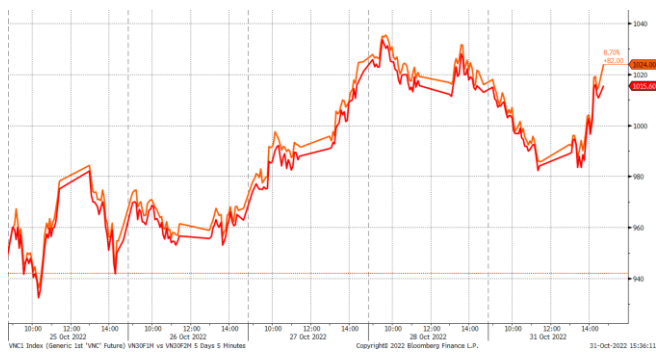


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-8.4	-3.00	-5.4	-5.18
VN30F1Q - VN30F1M	-10.4	-7.10	-3.3	-9.74
VN30F1Q - VN30F2M	-2	-4.10	2.1	-4.56
VN30F2Q - VN30F1M	-13.9	-6.10	-7.8	-8.76
VN30F2Q - VN30F2M	-5.5	-3.10	-2.4	-3.58
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.5	1.00	-4.5	0.98

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

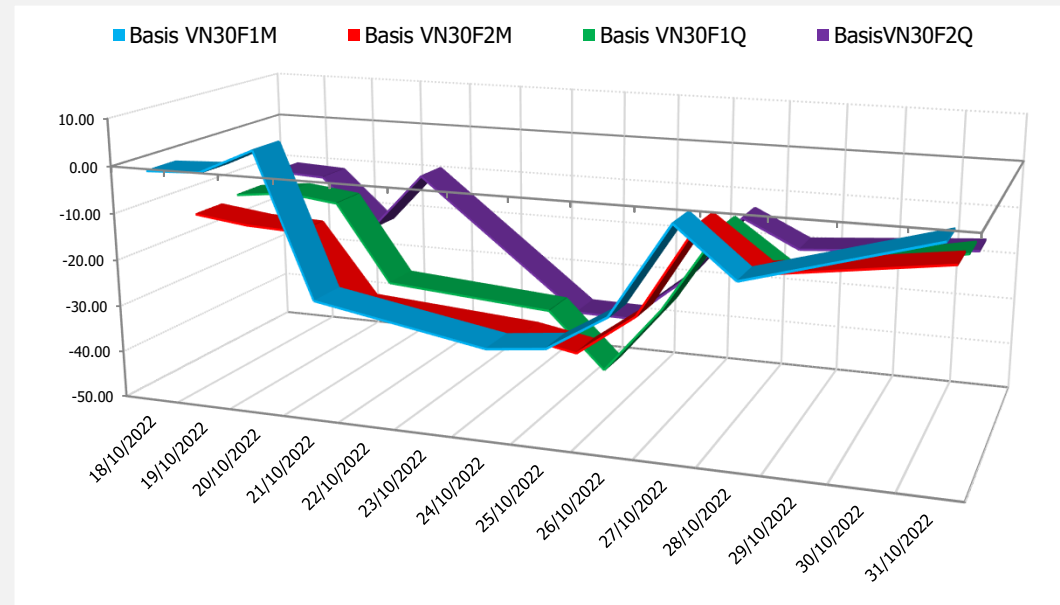


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước đó, ghi nhận mức âm từ -16,74 đến -2,84 điểm.

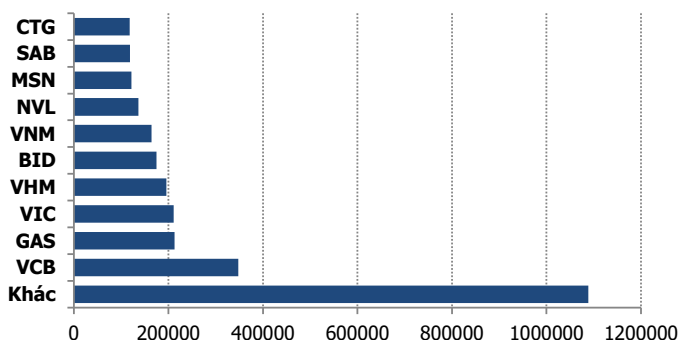
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -13,9 điểm đến -2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-VN30F2211) giảm đi 5,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

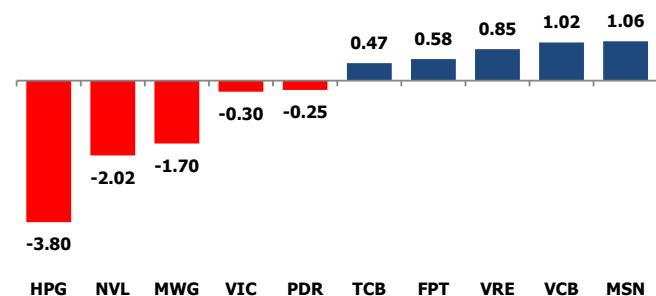


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1027.94	1026.84
<b>Thay đổi</b>	0.58	-2.65
<b>%Chg</b>	0.06	-0.26
<b>YTD</b>	-31.39	-33.14
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,100.84	2,890.31
<b>P/E</b>	10.73	8.75
<b>P/B</b>	1.65	1.62

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính dao động nhẹ quanh mức tham chiếu. Số mã giảm điểm (13) ngang bằng so với số mã tăng điểm (13) và 4 mã đứng tham chiếu. HPG và NVL trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,8 điểm và -2,02 điểm; ngoài ra MWG, VIC hay PDR cũng là những bluechips giảm điểm, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa trên mốc tham chiếu đôi chút.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,65 điểm (-0,26%) xuống 1.026,84 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 210,22 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.691 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng sau 4 phiên bán ròng liên tiếp với 234,61 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như KDH (+101 tỷ đồng), MSN (+67 tỷ đồng), VNM (+45 tỷ đồng), DGC (+42 tỷ đồng), VHM (+38 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,027.94	0.06	10.73	(31.39)
<b>Dow Jones</b>	32,732.95	(0.39)	18.70	(9.92)
<b>S&amp;P500</b>	3,871.98	(0.75)	18.85	(18.76)
<b>Nikkei 225</b>	27,550.42	(0.13)	26.94	(4.31)
<b>Shanghai</b>	2,893.48	(0.77)	12.96	(20.50)
<b>DAX</b>	13,253.74	0.08	12.77	(16.56)
<b>Vàng</b>	1,635.20	0.10		(10.61)
<b>Dầu WTI</b>	86.33	(0.23)		14.79

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 31/10/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.6%	0.6%
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 10)	50.1	50.0	49.2
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	9.9%	10.2%	10.7%
<b>Thứ Ba - 01/11/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 10)	48.1	49.0	
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 11)	2.60%	2.85%	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 10)	45.8	45.8	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 10)	50.9	49.9	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 9)	10.053M	10.000M	
New Zealand - Thay đổi việc làm (quý/quý) (Quý 3)	0.0%	0.5%	
<b>Thứ Tư - 02/11/2022</b>			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 10)	45.7	45.7	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 10)	14K	13K	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 10)	208K	190K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	2.588M		
Mỹ - Quyết định lãi suất	3.25%	4.00%	
<b>Thứ Năm - 03/11/2022</b>			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 10)	47.2	47.2	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 10)	47.5	47.5	
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 11)	2.25%	3.00%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	217K	220K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 10)	56.7	55.4	
<b>Thứ Sáu - 04/11/2022</b>			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 10)	52.3	48.0	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 10)	263K	200K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 10)	3.5%	3.6%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	21.1K	5.0K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 10)	59.5		

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm điểm, tuy nhiên Dow Jones đã ghi nhận tháng tăng mạnh nhất kể từ năm 1976 và cả 3 chỉ số chính đều chấm dứt chuỗi 2 tháng giảm liên tiếp. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 128,85 điểm (-0,39%) xuống 32.732,95 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0,75% còn 3.871,98 điểm và chỉ số Nasdaq Composite rút 1,03% xuống 10.988,15 điểm. Ryan Detrick, Giám đốc chiến lược thị trường tại Carson Group, nhận định: "Chứng khoán Mỹ đang tạm nghỉ sau đà leo dốc mạnh hồi tuần trước, sau đó, thị trường sẽ xem xét cuộc họp quan trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và quyết định nâng lãi suất vào ngày 02/11".
- Giá dầu giảm do kỳ vọng rằng sản lượng của Mỹ có thể tăng, dữ liệu kinh tế yếu từ Trung Quốc và sự gia tăng những biện pháp hạn chế chống COVID-19 ở nước này gây lo ngại về triển vọng nhu cầu. Giá dầu Brent kết thúc phiên giảm 94 cent (-0,98%) xuống 94,83 USD/thùng. Dầu thô trung cấp Tây Texas (WTI) của Mỹ giảm 1,37 USD (-1,6%) xuống 86,53 USD/thùng.
- Giá vàng giảm, kết thúc tháng 10 giảm giá do đồng USD mạnh lên và lợi tức trái phiếu Mỹ tăng cũng như triển vọng Fed tăng mạnh lãi suất đã làm giảm sức hấp dẫn của kim loại không sinh lợi. Giá vàng giao ngay giảm 0,4% xuống 1.635,64 USD/ounce; kết thúc tháng 10 giảm tháng thứ 7 liên tiếp – giảm khoảng 1,5%. Giá vàng kỳ hạn tháng 12 cũng giảm 0,3% xuống 1.640,70 USD.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, NVL và MWG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm đôi chút. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -3,8 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.69	16,350	0.00	6.07%	178.259	0.00	5.46	1.16
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.10	75,600	0.80	3.12%	80.962	0.58	15.74	4.17
VNM	Food Products	6.61	78,500	0.64	1.55%	122.447	0.43	20.78	5.27
ACB	Banks	6.48	22,400	0.45	3.93%	83.007	0.30	5.71	1.36
VHM	Real Estate Management & Development	5.92	45,000	0.22	6.12%	114.579	0.14	6.23	1.44
TCB	Banks	5.66	24,600	0.82	5.53%	175.941	0.47	4.07	0.79
MSN	Food Products	5.52	85,500	1.91	3.99%	112.514	1.06	12.68	4.75
NVL	Real Estate Management & Development	5.50	70,000	-3.45	6.52%	167.5	-2.02	47.80	3.66
MWG	Specialty Retail	5.33	51,600	-3.01	6.87%	196.825	-1.70	15.02	3.37
VIC	Real Estate Management & Development	5.32	55,400	-0.54	3.87%	58.148	-0.30	193.62	1.88
HPG	Metals & Mining	5.04	15,650	-6.85	2.24%	1039.542	-3.80	5.88	0.93
MBB	Banks	4.45	17,700	0.28	5.29%	213.118	0.13	4.57	1.11
VCB	Banks	3.85	73,500	2.65	1.38%	48.232	1.02	13.16	2.71
STB	Banks	3.07	16,150	0.00	5.77%	269.363	0.00	7.34	0.82
VJC	Airlines	2.94	107,600	-0.19	2.37%	16.497	-0.06	610.76	3.39
HDB	Banks	2.91	16,400	-0.61	3.75%	25.29	-0.18	5.46	1.17
VIB	#N/A	2.29	19,600	-0.51	4.19%	23.986	#N/A	4.92	1.36
VRE	Real Estate Management & Development	2.25	24,600	3.80	6.96%	31.609	0.85	27.06	1.72
CTG	Banks	1.79	24,600	2.29	5.57%	244.263	0.41	7.60	1.12
SSI	Capital Markets	1.71	16,300	2.52	7.89%	324.773	0.43	7.24	1.10
TPB	Banks	1.65	20,700	-0.72	3.45%	58.768	-0.12	5.41	1.07
SAB	Food Products	1.32	185,300	-0.43	3.29%	19.469	-0.06	21.99	4.88
PDR	Capital Markets	1.18	43,700	-2.02	4.42%	73.401	-0.25	13.50	3.48
GAS	Gas Utilities	1.07	111,100	1.93	2.40%	17.119	0.21	15.90	3.75
KDH	Real Estate Management & Development	1.07	22,700	-1.30	5.75%	33.422	-0.14	12.71	1.42
BID	Banks	0.70	34,550	2.22	3.41%	90.963	0.16	10.79	1.82
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	10,350	0.00	4.97%	104.019	0.00	20.75	0.82
BVH	Beverages	0.39	52,500	0.00	3.73%	40.546	0.00	22.25	1.75
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.36	28,500	-1.72	4.50%	24.144	-0.07	39.44	1.56
GVR	Real Estate Management & Development	0.23	14,400	-0.69	5.76%	15.716	-0.02	13.56	1.14

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>